



VIETFUND  
MANAGEMENT

# ĐIỂM TIN THÁNG 05.2015

Được phát hành vào ngày 12/06/2015



# MỤC LỤC

## **Kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán Tháng 05/2015**

Kinh tế vĩ mô

Thị trường chứng khoán

## **Tình hình hoạt động và đầu tư của Quỹ**

Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VFMVF1)

Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng Đầu Việt Nam (VFMVF4)

Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFMVFA)

Quỹ đầu tư Trái phiếu Việt Nam (VFMVFB)

Quỹ ETF VFMVN30 (E1VFN30)

## **KHUYẾN CÁO**

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

# KINH TẾ VĨ MÔ

## SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TĂNG TRƯỞNG MẠNH MẼ

Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) của Việt nam tăng cao kỷ lục trong tháng 5, đạt mức 54,8 điểm. Mức điểm số này đã cho ngành sản xuất trong nước tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ. Phát triển sản xuất cũng đã thu hút dòng tiền đầu tư trực tiếp. Giải ngân FDI đạt mức 4,95 tỷ USD (tăng 7,6% so với cùng kỳ 2014) và đăng ký mới đạt 4,29 tỷ USD. Tổng giá trị xuất nhập khẩu 5 tháng đầu năm đạt 129,4 tỷ USD, xuất khẩu tăng 7,4% và nhập khẩu tăng 15,8% so với cùng kỳ năm trước. Tháng 5 tiếp tục nhập siêu ở mức 900 triệu USD đưa tổng thâm hụt thương mại 5 tháng đầu năm lên mức 3 tỷ USD.

## TỶ GIÁ VND/USD ĐÃ ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH

Ngày 21 tháng 5 Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh trần tỷ giá VND/USD lên mức 21.890 đồng/USD. Đây là lần điều chỉnh thứ 2 trong năm 2015 với mức điều chỉnh mỗi lần 1% sau những giai đoạn căng thẳng trên thị trường. Sau khi điều chỉnh, tỷ giá trên thị trường đã lập tức tăng tiệm cận với mức tỷ giá trần và NHNN đã bán ngoại tệ để can thiệp. NHNN cũng đã gửi thông điệp về việc sẽ không tiếp tục phá giá đồng Việt Nam trong các tháng còn lại của năm dựa trên cơ sở dự báo về thặng dư cán cân thanh toán tổng thể và lượng dự trữ ngoại hối. Tuy nhiên áp lực lên tỷ giá vẫn tiếp tục cao trong các tháng từ nay tới cuối năm 2015.

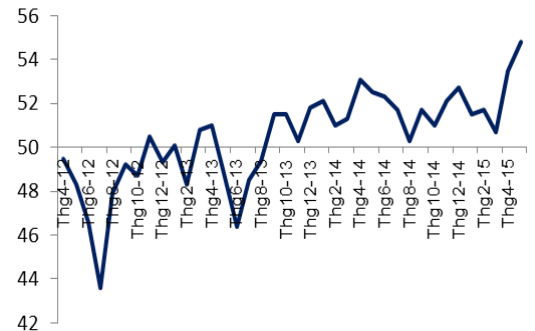
## LẠM PHÁT THẤP VÀ DUY TRÌ XU HƯỚNG

Sau 2 tháng giảm phát vào đầu năm, chỉ số CPI đã tăng trở lại từ tháng 3 2015. Tuy nhiên mức tăng CPI trong các tháng vừa qua là rất thấp so với các năm. Trong tháng 5, CPI tăng 0,16% so với tháng 4 (tương ứng với mức tăng cho 5 tháng đầu năm là 0,2% - thấp nhất trong các năm tính từ 2007). Mức lạm phát cơ bản tháng 5 tăng 0,14% thấp hơn mức lạm phát chung do lương thực thực phẩm giảm giá trong tháng. Như vậy khả năng lạm phát cả năm sẽ ở mức dưới 2,85%, là mức dự báo đã được điều chỉnh.

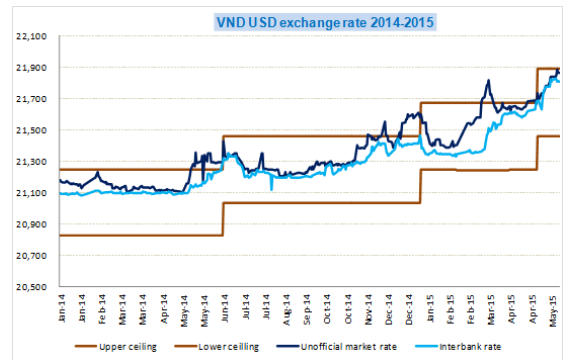
## KHẢ NĂNG VỀ TĂNG LÃI SUẤT

Tín dụng tháng 5/2015 tăng 1,69% so với tháng trước đó (tương ứng mức tăng 4,52% từ đầu năm và 17,53% so với cùng kỳ năm trước). Ngược lại, tháng 5 ghi nhận sự tăng trưởng âm của huy động tiền gửi (-0,3% so với tháng 4 2015) và tăng trưởng tiền gửi chỉ tăng 3,2% so với thời điểm đầu năm. Mức tăng trưởng cao của tín dụng đã tạo áp lực cho việc tăng lãi suất huy động và cho vay. Lãi suất huy động các kỳ hạn trên 12 tháng đã tăng nhẹ trong tuần cuối tháng 5. Tuy nhiên với mức lạm phát thấp và tình thanh khoản trong hệ thống ngân hàng được duy trì tốt, khả năng lãi suất tăng mạnh trong ngắn hạn là thấp.

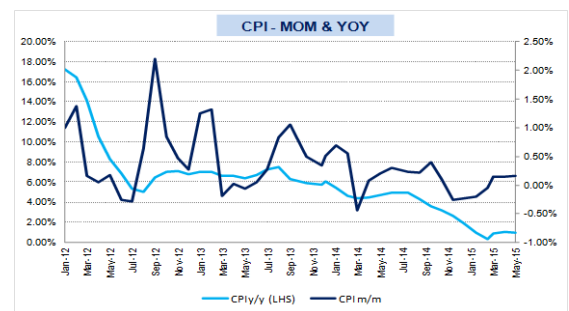
MARKIT VIETNAM PMI



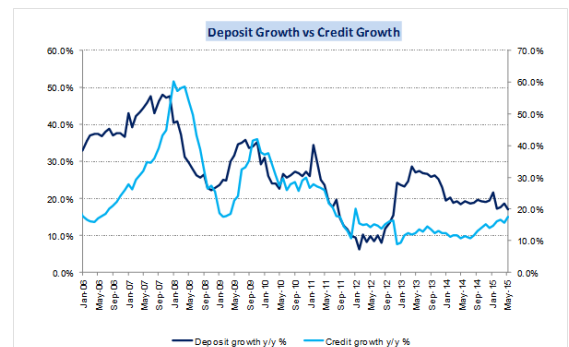
VND USD exchange rate 2014-2015



CPI - MOM & YOY



Deposit Growth vs Credit Growth



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THÁNG 5 -2015

## NHÓM TÀI CHÍNH CHỨNG KHOÁN VÀ DẦU KHÍ LÀ ĐỘNG LỰC CHÍNH GIÚP THỊ TRƯỜNG TĂNG ĐIỂM

Tháng 5 của năm 2015 vừa khép lại với những phiên giao dịch tăng giảm xen kẽ theo xu hướng tăng điểm. Dòng tiền đã quay lại thị trường bắt đáy, nhất là dòng tiền đầu cơ, giúp thanh khoản thị trường gia tăng. Nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán và dầu khí tăng là động lực chính giúp thị trường thăng hoa. Ngoài ra cũng có một số thông tin tích cực hỗ trợ cho thị trường tăng điểm:

- i) Thông tin về việc Fed chưa nâng lãi suất trong tháng 6 khiến giới đầu tư an lòng, trong khi đó giao dịch tích cực trở lại của khối ngoại cũng thúc đẩy dòng tiền của giới đầu tư hoạt động mạnh mẽ.
- ii) Giá dầu thế giới tăng đã tạo tác động tích cực lên nhóm Dầu khí.
- iii) Những thảo luận bên lề về việc nới room cũng như ký kết các hiệp định thương mại đã kích thích dòng tiền đầu cơ quay lại thị trường. Kết thúc tháng 5, VN-Index đóng cửa tại 569,56 điểm, tăng 7,16 điểm, tương đương tăng 1,27% so với cuối tháng 4. Khối lượng giao dịch đạt gần 2,06 tỷ cổ phiếu tăng 24,8% so với tháng 4. Giá trị giao dịch đạt gần 30,8 ngàn tỷ đồng tăng 5,67% so với tháng 4.

Sự phục hồi của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, dòng tiền bị hút vào những cổ phiếu thuộc các ngành ngân hàng, chứng khoán và dầu khí VCB, CTG, BID, MBB, PVD, MSN, HCM, SSI, VND... Những cổ phiếu giúp thị trường tăng điểm như: VCB (giúp VN-Index tăng 1,91%), BID (giúp VN-Index tăng 0,66%), CTG (giúp VN-Index tăng 0,81%), MSN (giúp VN-Index tăng 0,2%). Ngược lại những cổ phiếu làm VN-Index giảm điểm gồm có GAS (làm VN-Index giảm 0,58%), VNM (làm VN-Index giảm 0,3%), VIC (làm VN-Index giảm 0,17%), HAG (làm VN-Index giảm 0,15%) và MWG (làm VN-Index giảm 0,12%).

## NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI MUA MẠNH GIÚP THỊ TRƯỜNG TĂNG

Trong tháng 5, Nhà đầu tư Nước ngoài tiếp tục mua ròng mạnh gần 1.400 tỷ đồng trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, Nhà đầu tư Nước ngoài mua ròng 1.143 tỷ đồng, đây là tháng thứ 4 mua ròng liên tiếp tính đầu năm. Nhà đầu tư Nước ngoài mua ròng mạnh tập trung vào những cổ phiếu như HHS 205 tỷ đồng, VCB 165 tỷ đồng, SSI 143 tỷ đồng, CTG 131 tỷ đồng, MSN 115 tỷ đồng. Bên cạnh đó, các cổ phiếu bị bán ròng mạnh như VIC -170 tỷ đồng, HPG -112 tỷ đồng, HAG -69 tỷ đồng, DXG -39 tỷ đồng và SBT -38 tỷ đồng. Trên sàn HNX, Nhà đầu tư Nước ngoài cũng mua ròng 252 tỷ đồng. PVS tiếp tục được mua ròng trong 67 tỷ đồng, PVB 32 tỷ đồng, HUT 24 tỷ đồng và VCG 23 tỷ đồng.

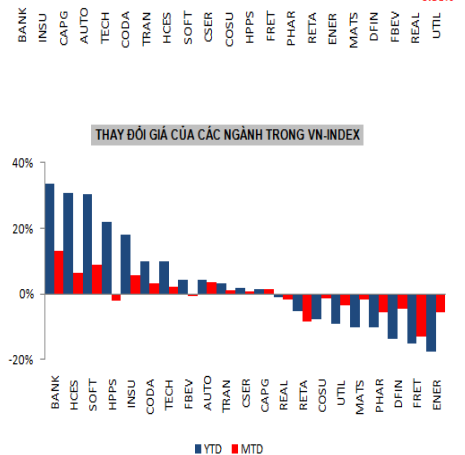
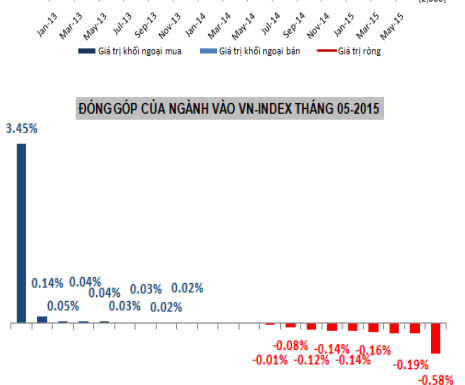
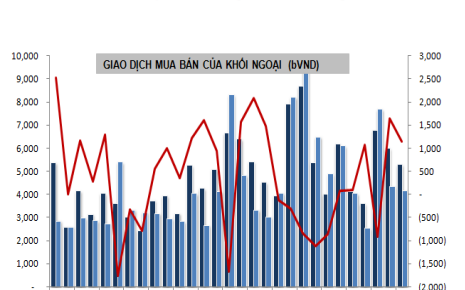
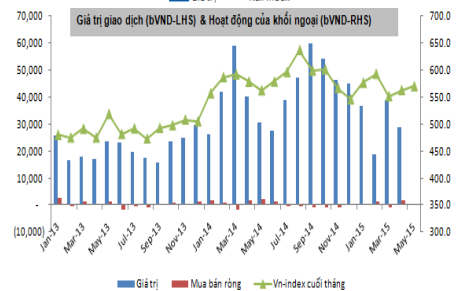
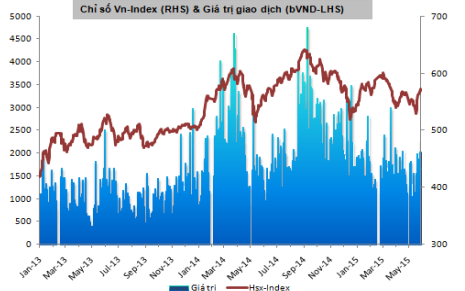
Tháng 5 có sự hoạt động trái chiều của 2 Quỹ ETF, Quỹ Market Vectors Vietnam ETF (VNM) thu hút vốn tổng cộng 28,7 triệu USD trong khi đó Quỹ DB X-Tracker FTSE Vietnam Index ETF lại bị rút vốn gần 11 triệu USD, tổng cộng cả 2 Quỹ ETF là mua ròng 18 triệu USD chiếm 34% giá trị mua ròng của Nhà đầu tư nước ngoài.

## MỘT THÁNG SÁU ĐƯỢC KỶ VỌNG TỐT CHO CHỨNG KHOÁN VỚI TÍNH THANH KHOẢN CAO

Nhà đầu tư Nước ngoài được dự báo tiếp tục có động thái mua ròng sẽ hỗ trợ thị trường trong tháng 6. Với việc Fed chưa nâng lãi suất cùng với việc điều chỉnh tỷ giá trong thời gian gần đây được kỳ vọng sẽ giúp Nhà đầu tư nước ngoài an tâm hơn và tiếp tục thúc đẩy hoạt động giải ngân. Hoạt động tái cơ cấu danh mục của 2 Quỹ ETF cũng sẽ giúp khối Nhà đầu tư Nước ngoài tiếp tục có giao dịch sôi động, điều này có thể thúc đẩy dòng tiền đầu cơ và nhà đầu tư trong nước tiếp tục tham gia vào thị trường.

Với việc chờ đón kết quả kinh doanh quý 2 của các doanh nghiệp vào cuối tháng 6, dòng tiền đầu tư sẽ tham gia tích cực hơn. kết quả kinh doanh khả quan chiếm ưu thế trong quý 1/2015 giúp giới đầu tư có quyền lạc quan về kết quả kinh doanh của quý 2. Tuy nhiên những yếu tố tiêu cực như điện, nước, xăng và việc điều chỉnh tỷ giá có thể sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến chi phí hoạt động của một số nhóm doanh nghiệp. Vn-Index trong tháng 6 sẽ tiếp tục được tích lũy ở vùng điểm 570-580 và hy vọng sớm quay về vùng điểm 590.

### BIỂU ĐỒ



# QUỸ ĐẦU TƯ VF1

Tháng 5 - 2015

## THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVF1
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	20/05/2004
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	08/10/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank VN.
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	ABS, HSC, FPTIS, KIS, MSBS, SBS, SSI, VCBS, VSC, VCSC, VDSC, VND, VFM
Phí quản lý	1.95%/NAV/năm
Phí phát hành	Từ 0.2% đến 1% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0% đến 1.5% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	Hàng ngày (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Chia cổ tức hàng năm (khi thoả mãn các điều kiện được áp dụng)

Tổng NAV (tỷ VNĐ)	829.6
Số lượng CCQ đang lưu hành	38,592,420.6
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	23,917.2
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	19,727.5
Tỷ lệ chi phí (%)	2.3
Vòng quay tài sản 12 tháng (%)	81.8

Bà Lương Thị Mỹ Hạnh - Quản lý danh mục đầu tư

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

## MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu đầu tư của Quỹ VFMVF1 tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và thu nhập thông qua việc đầu tư vào danh mục cân bằng và đa dạng gồm các loại chứng khoán vốn, trái phiếu chuyển đổi, chứng khoán nợ trên thị trường Việt Nam.

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

Tháng 5 quỹ VF1 tăng trưởng ấn tượng đạt 2.4%, cao hơn VNIndex 1.1% chủ yếu nhờ vào tăng giá của nhóm cổ phiếu Ngân hàng và tăng trưởng của các cổ phiếu giải ngân trong kỳ. Trong tháng quỹ mua ròng 56 tỷ, chủ yếu là NT2 (gần 50% giá trị mua), và cổ phiếu ngân hàng BID, ACB (26%), đồng thời thực hiện hóa lợi nhuận JVC (42% giá trị thanh toán), và giảm bớt tỷ trọng các cổ phiếu GAS, IJC, HT1 (48%). Việc tái cơ cấu danh mục kỳ vọng mang lại tăng trưởng tốt cho VF1 cho nửa cuối năm 2015.

NT2 là công ty nhiệt điện khí với thiết bị phát điện hiện đại. Trong các doanh nghiệp sản xuất điện niêm yết, quy mô của NT2 chỉ đứng sau CTCP Nhiệt điện Phả Lại - PPC (công suất 750MW so với 1.200 MW) nhưng hoạt động lại hiệu quả hơn (ROE của NT2 trong năm 2014 là 29%, không kể khoản doanh thu hồi tố 650 tỷ, trong khi chỉ số này của PPC là 19%). Kế hoạch năm 2015 của NT2 là 5,970.26 tỷ doanh thu và 627.69 tỷ lợi nhuận cho hoạt động chính. NT2 đã hoàn tất thủ tục để chuyển niêm yết từ sàn UPCOM sang sàn HOSE vào ngày 12/6/2015, tại mức giá tham chiếu 23,700 đồng, tương đương vốn hóa khoảng hơn 6.000 tỷ đồng, NT2 đứng thứ 26 về vốn hóa trên sàn HOSE. Với PE 2015 khoảng 7x và tỷ suất cổ tức 7.5%, NT2 kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng trong thời gian đến.

Ngành Ngân hàng đứng đầu danh mục với 14.7% NAV tiếp tục tăng tốt trong tháng 5 (VCB +19.6%, ACB +19.9%, BID +13.6%). Quỹ giải ngân vào ACB trong tháng 5. Đây là ngân hàng cho thấy quá trình dọn dẹp nợ xấu, trích lập dự phòng và thu hồi nợ xấu rõ ràng nhất so với các ngân hàng khác. Chúng tôi cho rằng ACB đã vượt qua cơn bão lớn trong năm 2012 và đang dần phục hồi. Kết quả quý 1 công ty vừa công bố đúng như kỳ vọng với tín dụng của ACB tăng trưởng 2.47% trong quý đầu năm, huy động vốn tăng 1.37%. Lợi nhuận Quý 1 đạt 280 tỷ, tăng hơn 12% so với cùng kỳ năm trước.

Ở chiều ngược lại HPG bị giảm 7%, là cổ phiếu có giá trị suy giảm nhiều rất trong danh mục do nhiều nguyên nhân như áp lực bán của nhà đầu tư nước ngoài, lo ngại về cạnh tranh từ Formosa cũng như rủi ro từ việc phát triển mảng kinh doanh mới - thức ăn chăn nuôi khiến các nhà đầu tư khá e ngại. Tuy nhiên, HPG vẫn đạt mục tiêu tăng trưởng, kết quả công bố quý 1 công ty mẹ đạt 5,973 tỷ doanh thu và 649 tỷ lợi nhuận, là khá tốt trong điều kiện giá thép giảm, trong đó nếu không tính lợi nhuận bất động sản từ dự án Mandarin Garden thì lợi nhuận của hoạt động chính quý 1 năm 2015 ngang với cùng kỳ năm trước. Với mức PE khoảng gần 7x là mức thấp nhất trong năm, đưa HPG trở về mức khá hấp dẫn.

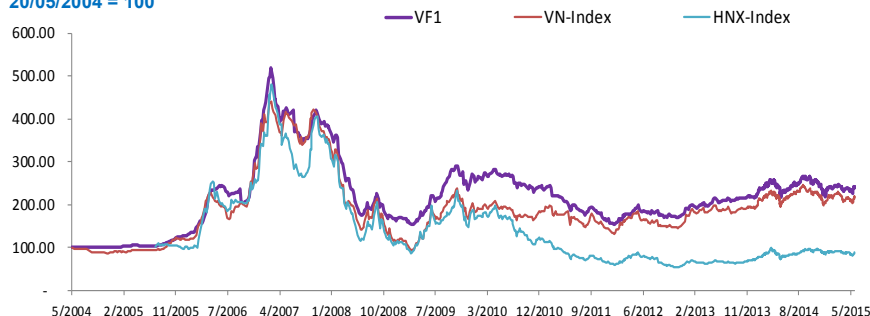
## THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (20/5/2004)
VFMVF1	21,496.6	2.4	(1.0)	3.5	3.8	142.0 (*)
VN-Index	569.6	1.3	(3.9)	4.4	1.3	117.7
HNX-Index	83.2	0.6	(2.9)	0.3	9.8	(16.8)

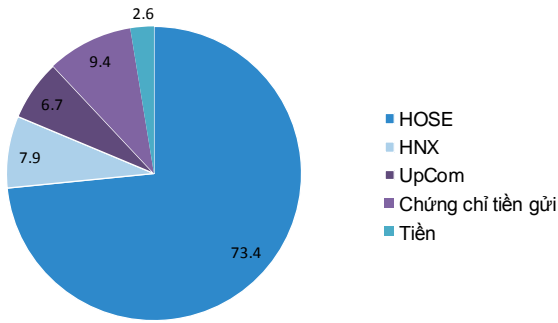
(\*) Bao gồm cổ tức đã chốt trả cho nhà đầu tư

## TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

20/05/2004 = 100



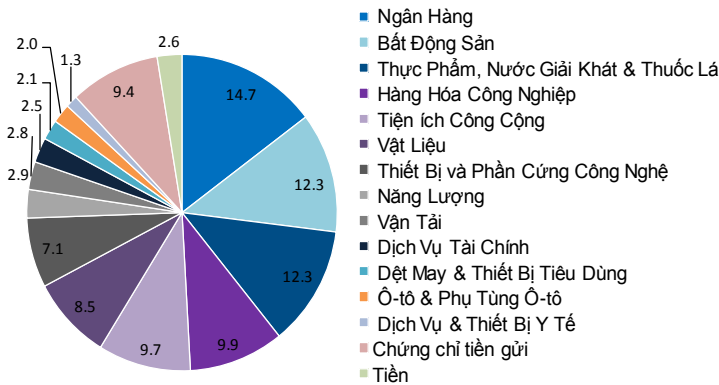
## CƠ CẤU DANH MỤC THEO TÀI SẢN (%NAV)



## 5 CP CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Sàn giao dịch	% NAV
VNM	Thực Phẩm, Nước Giải Khát & Thuốc Lá	HOSE	7.3
FPT	Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	HOSE	7.1
NT2	Hàng hóa Công cộng	UPCOM	6.7
DBC	Thực Phẩm, Nước Giải Khát & Thuốc Lá	HNX	5.0
HPG	Vật Liệu	HOSE	4.7

## CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH (%NAV)



## ĐẶC TRƯNG DANH MỤC ĐẦU TƯ

	VF1	VNIndex
P/E trung vị	9.4	9.5
P/E	8.8	12.7
P/B trung vị	1.6	1.0
P/B	1.5	1.7
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu ROE (%)	20.3	14.5
Tỷ suất sinh lời của cổ tức (%)	4.6	3.8
Số lượng cổ phiếu	32	302

(Nguồn: VFM và Bloomberg)

## CÁC GIỚI HẠN ĐẦU TƯ

Tài sản đầu tư	Giới hạn
Tiền và tương đương tiền	49% TTS
Tài sản phát hành bởi nhóm công ty có quan hệ sở hữu	30% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	20% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	10% GTLH
Cổ phiếu/Trái phiếu chuẩn bị niêm yết/ĐKGD	10% TTS
Tổng hạng mục đầu tư lớn (từ 5%TTS trở lên)	40% TTS

(TTS: Tổng giá trị tài sản của Quỹ; GTLH: Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành; ĐKGD: Đăng ký giao dịch)

## CHỈ SỐ RỦI RO

	VF1	VNIndex
Hệ số Beta	0.9	1.0
Độ lệch chuẩn (%)	16.5	14.8
Hệ số Sharpe	(0.1)	(0.2)

## KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

### THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVF4
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	28/02/2008
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	16/12/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank VN.
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	ABS, HSC, FPT, KIS, MSBS, SBS, SSI, VCBS, VCSC, VDSC, VND, VFM
Phí quản lý	1.93%
Phí phát hành	Từ 0.2% đến 1% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0% đến 1.5% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi.
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	Thứ Tư hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Chia cổ tức hàng năm (khi thoả mãn các điều kiện được áp dụng)

Tổng NAV (tỷ VND)	311.9
Số lượng CCQ đang lưu hành	32,701,711.6
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VND)	10,901.6
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VND)	8,737.4
Tỷ lệ chi phí (%)	2.4
Vòng quay tài sản 12 tháng (%)	90.7

**Bà Phan Thị Thu Thảo - Quản lý danh mục đầu tư**

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

### MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu của Quỹ VFMVF4 là tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và cổ tức thông qua việc đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp hàng đầu hoạt động trong các ngành cơ bản của nền kinh tế Việt Nam. Các doanh nghiệp đầu tư là các doanh nghiệp giá trị lớn đã và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ sử dụng phương pháp phân tích cơ bản làm nguyên tắc đầu tư chủ đạo nhằm thẩm định tiềm năng tăng trưởng, tính bền vững và rủi ro của các khoản đầu tư.

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

Tháng 5, VF4 có mức tăng trưởng ấn tượng 4,8% so với VNIndex chỉ tăng 1,3%, đưa mức tăng trưởng lũy kế từ đầu năm vượt mức tăng trưởng chung của thị trường. Mức tăng vượt trội là nhờ thành công của VF4 trong việc thỏa thuận mua cổ phiếu của công ty Nhiệt điện Nhơn Trạch 2 (NT2) trở thành cổ phiếu chiếm tỷ trọng lớn nhất trong danh mục VF4. NT2 đã có mức lợi nhuận tăng trưởng nổi bật trong năm 2014 (đạt gần 1.600 tỷ lợi nhuận sau thuế so với chỉ hơn 8 tỷ năm 2013) và sẽ đi vào hoạt động ổn định với ước tính tạo ra xấp xỉ 1.000 tỷ lợi nhuận mỗi năm. Sau khi hủy niêm yết trên sàn UPCOM vào ngày 3/6 tới đây, NT2 sẽ niêm yết trên sàn HOSE trong tháng 6 và vào top 30 cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất trên sàn, dự kiến trở thành mục tiêu phân bổ tài sản của các quỹ nước ngoài và các quỹ ETF.

Ngoài NT2, các cổ phiếu đóng góp vào tăng trưởng chung của VF4 có các cổ phiếu thuộc nhóm ngân hàng, nhóm có tỷ trọng lớn nhất trong danh mục theo ngành. Nhóm ngân hàng hiện nay cũng đang hút dòng tiền của khối ngoại rất mạnh từ nửa cuối tháng 5 và hiện đóng góp tới gần 30% tỷ trọng VNIndex. Nhóm ngân hàng được đánh giá đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất và ảnh hưởng của vấn đề nợ xấu tới nhóm ngân hàng cũng đã giảm. Biên lợi nhuận NIM đang dần tăng lên và tín dụng tăng trưởng trở lại với chất lượng cải thiện đã giúp các ngân hàng lần lượt báo cáo kết quả lợi nhuận tăng trưởng mạnh mẽ.

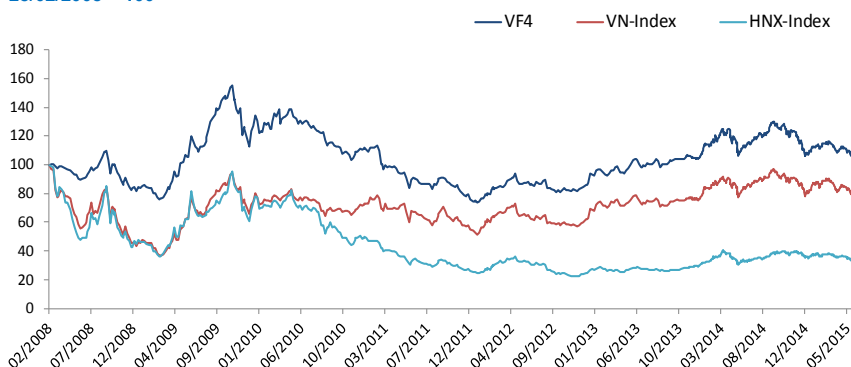
### THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế 12 tháng	Lũy kế từ khi hoạt động (28/2/2008)
<b>VFMVF4</b>	9,537.8	4.8	0.4	6.3	1.8	15.4 (*)
<b>VN-Index</b>	569.6	1.3	(3.9)	4.4	1.3	(14.1)
<b>HNX-Index</b>	83.2	0.6	(2.9)	0.3	9.8	(63.5)

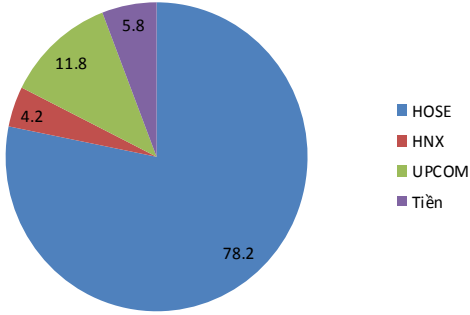
(\*) Bao gồm cổ tức đã chốt trả cho nhà đầu tư

### TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI INDEX

28/02/2008 = 100



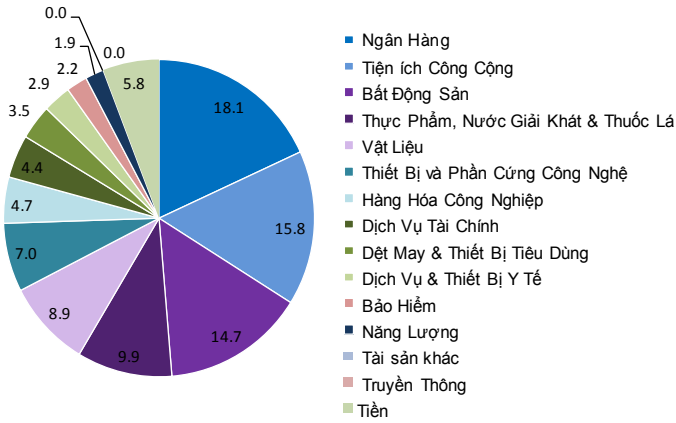
## CƠ CẤU DANH MỤC THEO TÀI SẢN (%NAV)



## 5 CP CHIẾM TỶ TRỌNG LỚN

Cổ phiếu	Nhóm ngành	Sàn giao dịch	% NAV
NT2	Hàng hóa Công cộng	UPCOM	11.8
VNM	Thực Phẩm, Nước Giải Khát & Thuốc Lá	HOSE	9.9
FPT	Thiết Bị và Phần Cứng Công Nghệ	HOSE	7.0
VCB	Ngân Hàng	HOSE	6.9
HPG	Vật Liệu	HOSE	4.9

## CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH (%NAV)



## ĐẶC TRƯNG DANH MỤC ĐẦU TƯ

	VF4	VN-Index
P/E trung vị	10.6	9.5
P/E bình quân gia quyền	9.2	12.7
P/B trung vị	1.3	1.0
P/B bình quân gia quyền	1.6	1.7
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu ROE (%)	21.5	14.5
Tỷ suất sinh lời của cổ tức (%)	4.2	3.8
Số lượng cổ phiếu	27	302

(Nguồn: VFM và Bloomberg)

## CÁC GIỚI HẠN ĐẦU TƯ

Tài sản đầu tư	Giới hạn
Tiền và tương đương tiền	49% TTS
Tài sản phát hành bởi nhóm công ty có quan hệ sở hữu	30% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	20% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	10% GTLH
Cổ phiếu/Trái phiếu chuẩn bị niêm yết/ĐKGD	10% TTS
Tổng hạng mục đầu tư lớn (từ 5%TTS trở lên)	40% TTS

(TTS: Tổng giá trị tài sản của Quỹ; GTLH: Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành; ĐKGD: Đăng ký giao dịch)

## CHỈ SỐ RỦI RO

	VF4	VN-Index
Hệ số Beta	1.0	1.0
Độ lệch chuẩn (%)	15.9	14.8
Hệ số Sharpe	(0.2)	(0.2)

## KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.



# QUỸ ĐẦU TƯ VFA

Tháng 05-2015

## THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVFA
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VND
Ngày bắt đầu hoạt động	02/04/2010
Ngày chuyển đổi sang quỹ mở	18/4/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Đại lý chuyển nhượng	VSD
Đại lý phân phối	VFM, HSC, VCSC, KIS, VDSC, FPT5
Phí quản lý	Tối đa 2%/NAV/năm
Phí phát hành	Từ 0.2% - 1% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0.5% - 1.5% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	Thứ Sáu hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Chia cổ tức hàng năm (khi thoả mãn các điều kiện được áp dụng)

Tổng NAV (tỷ VNĐ)	85.3
Số lượng CCQ đang lưu hành	11,885,261.7
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	7,901.8
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	6,835.7
Tỷ lệ chi phí 12 tháng (%)	2.6
Vòng quay tài sản 12 tháng (%)	172.9

Bà Lương Thị Mỹ Hạnh - Quản lý danh mục đầu tư

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: ir@vinafund.com

## MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFA là nắm bắt được xu hướng tăng trung hạn và dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam, song song với mục tiêu bảo toàn vốn khi thị trường diễn biến không thuận lợi, dựa trên mô hình đầu tư theo xu hướng (trend-following).

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

Trong tháng 05 năm 2015 thị trường cổ phiếu Việt Nam đi ngang khi mà VN-Index tăng 1.3% và HNX-Index tăng 0.6%. Tuy nhiên cùng thời điểm chỉ số nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn VN30-Index giảm 0.6%. Trong tháng nhóm cổ phiếu Ngân hàng dẫn dắt thị trường khi có mức tăng trưởng rất mạnh với 9.2%. Kết thúc tháng, NAV/CCQ của Quỹ VFMVFA đạt 7,173.8 đồng/ccq, tăng 0.3% so với tháng trước.

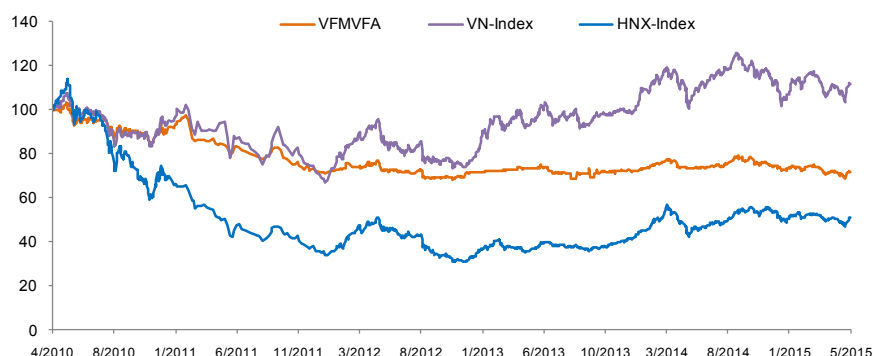
Trong tháng 05/2015, chiến lược MATF và HVTF đã tăng mức đầu tư vào cổ phiếu. Cho nên cơ cấu tài sản của Quỹ tăng tỷ trọng cổ phiếu trên sàn HOSE lên mức 70.7% NAV và còn lại 29.3% NAV Quỹ thực hiện đầu tư vào các tài sản phi rủi ro như tiền gửi kỳ hạn. Trong tháng, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ theo chiến lược cũng không có thay đổi nhiều so với tháng trước khi chiến lược MATF trên cổ phiếu chiếm 29.8% NAV, chiến lược Chọn lọc tín hiệu chiếm 29.6% NAV, chiến lược HVTF1.0 chiếm 10.4% NAV và chiến lược HVTF1.1 chiếm 30.2% NAV.

## THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

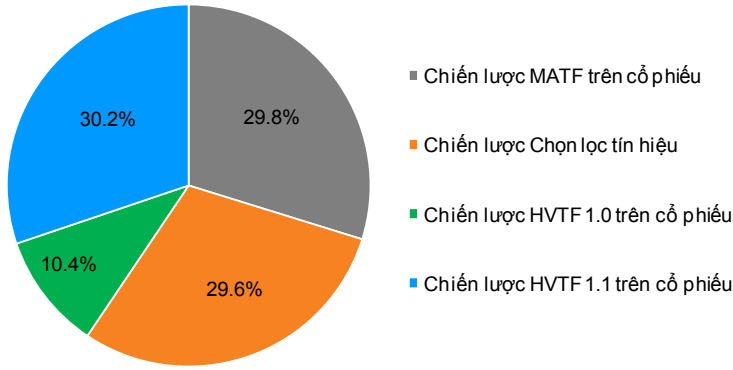
	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)					Luỹ kế từ khi hoạt động (02/4/2010)
		1 tháng	3 tháng	Luỹ kế từ đầu năm	Luỹ kế 12 tháng		
VFMVFA	7,173.8	0.3	(3.4)	(1.9)	(2.6)	(28.3)	
VN-Index	569.6	1.3	(3.9)	4.4	1.3	11.6	
HNX-Index	83.2	0.6	(2.9)	0.3	9.8	(49.3)	
VN30-Index	589.3	(0.6)	(4.7)	(2.1)	(4.6)	10.3	

## TĂNG TRƯỞNG NAV SO VỚI TĂNG TRƯỞNG INDEX

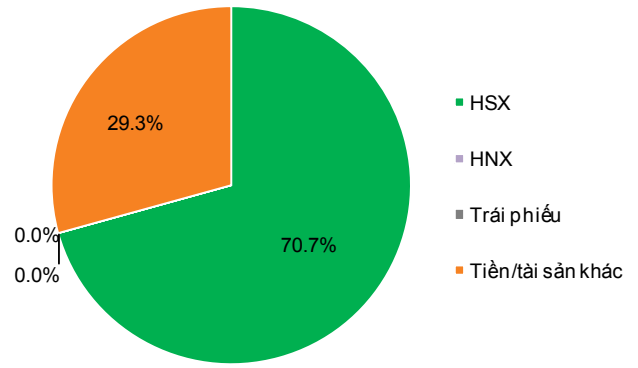
02/04/2010 = 100



## CƠ CẤU DANH MỤC THEO CHIẾN LƯỢC (%NAV)



## CƠ CẤU DANH MỤC THEO TÀI SẢN (%NAV)



## CHỈ SỐ RỦI RO

	VFA	VN-Index
Hệ số Beta	0.5	1.0
Độ lệch chuẩn trung bình năm (%)	8.4	14.8
Hệ số Sharpe	(0.9)	(0.2)

## CÁC GIỚI HẠN ĐẦU TƯ

Tài sản đầu tư	Giới hạn
Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại và công cụ thị trường tiền tệ...	49% TTS
Tài sản phát hành bởi nhóm công ty có quan hệ sở hữu	30% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	20% TTS
Chứng khoán của một tổ chức phát hành	10% GTLH
Cổ phiếu/Trái phiếu chuẩn bị niêm yết/ĐKGD	10% TTS
Tổng hạng mục đầu tư lớn (từ 5%TTS trở lên)	40% TTS

(TTS: Tổng giá trị tài sản của Quỹ; GTLH: Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành; ĐKGD: Đăng ký giao dịch)

## KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

# QUỸ ĐẦU TƯ VFB

## Tháng 5 - 2015

### THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Việt Nam
Mã giao dịch	VFMVFB
Loại hình quỹ	Quỹ mở
Tiền tệ	VNĐ
Ngày bắt đầu hoạt động	10/06/2013
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank VN.
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đại lý phân phối	ABS, HSC, FPT, KIS, MSBS, VCSC, VDSC, VND, VFM
Phí quản lý	0.9%/NAV/năm
Phí phát hành	Từ 0.3% đến 0.6% tùy vào tổng giá trị đăng ký mua (triệu đồng)
Phí mua lại	Từ 0% đến 1% căn cứ vào thời gian nắm giữ CCQ kể từ ngày mua (ngày)
Phí chuyển đổi	0.2% tổng giá trị đăng ký chuyển đổi
Giá trị đặt mua tối thiểu	1 triệu đồng
Số dư tối thiểu trên tài khoản	100 CCQ
Kỳ giao dịch	ngày thứ Sáu hàng tuần (ngày T)
Hạn nộp lệnh giao dịch	10h30 sáng ngày T-1
Phân phối lợi nhuận	Chia cổ tức hàng năm (khi thoả mãn các điều kiện được áp dụng)

Tổng NAV (tỷ VNĐ)	94.1
Số lượng CCQ đang lưu hành	7,740,512.5
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	12,205.2
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	10,771.6
Vòng quay tài sản trong năm (%)	409.1

**Ông Trần Lê Minh - Quản lý danh mục đầu tư**

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: [ir@vinafund.com](mailto:ir@vinafund.com)

#### Ghi chú

(\*) NAV của quỹ VFMVFB có biến động mạnh vào thời điểm ngày 8/8 và 26/9/2013 do thị trường xuất hiện các giao dịch với giá bất thường (mức độ chênh lệch giá lên tới 5% so với mặt bằng giá thị trường) của trái phiếu quỹ đang nắm giữ. Với phương pháp xác định NAV áp dụng trước thời điểm 1/10/2013, Quỹ VFMVFB bắt buộc phải định giá tài sản theo giá giao dịch bất thường nêu trên, NAV của quỹ sẽ không còn bị tác động bởi giá giao dịch bất thường nêu trên sau 2 tuần hoặc có các giao dịch khác xuất hiện trên thị trường. Các biến động này hoàn toàn mang tính kỹ thuật và không phản ánh chính xác tình hình hoạt động của quỹ. Sau ngày 1/10/2013, quỹ VFMVFB sẽ không bị tác động bởi các biến động bất thường tương tự.

(\*\*) Chỉ số trái phiếu 1 năm và 2 năm do Dragon Capital Debt Management Limited thực hiện. Bản quyền thuộc về Dragon Capital Group. VFM sử dụng các chỉ số này với sự cho phép của Dragon Capital.

### MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu chính của Quỹ VFMVFB là tìm kiếm lợi nhuận từ việc đầu tư vào các loại chứng khoán nợ (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam,...), giấy tờ có giá và các công cụ thị trường tiền tệ.

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ TRONG THÁNG

Ngày 21/5/2015 Ngân hàng nhà nước đã điều chỉnh tỷ giá giữa đồng Việt Nam và Đô la Mỹ tăng thêm 1%, đưa tỷ giá trần giao dịch lên mức 21.890 đồng/USD. Sau điều chỉnh tỷ giá, lãi suất trên thị trường liên ngân hàng có xu hướng giảm mạnh, lãi suất thị trường trái phiếu chính phủ (TPCP) cũng có sự suy giảm nhẹ đối với trái phiếu có kỳ hạn còn lại ngắn sau khi biến động trong xu hướng lên trong 3 tuần đầu của tháng 5. Giá trị giao dịch thị trường TPCP trong tháng 5 không có sự thay đổi so với tháng 4, giá trị giao dịch bình quân phiên trong tháng đạt 2.806 tỷ đồng (tháng 4 là 2.724 tỷ đồng), giá trị giao dịch trong tháng 4 và 5 giảm đáng kể (trên 30%) so với tháng 3 cho thấy sự ngần ngại của các đối tượng tham gia thị trường trước tình hình thị trường biến động trong các tháng 4 và 5. Thị trường sơ cấp TPCP tiếp tục ảm đạm, việc phát hành TPCP kỳ hạn 5 năm tiếp tục không thành công. Kho bạc nhà nước duy trì chính sách lãi suất thấp và đến ngày 4/6, tổng giá trị TPCP phát hành sơ cấp đạt 27,5% kế hoạch cả năm sau 5 tháng (xem chi tiết bảng trang 2).

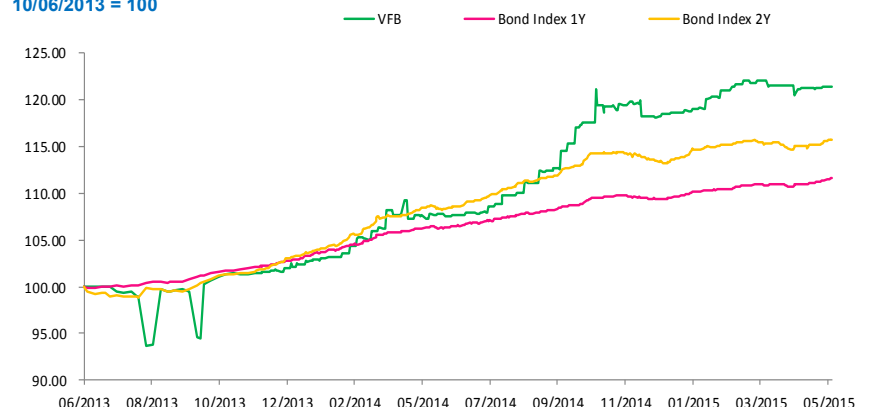
Trong tháng 5, quỹ VFMVFB đã thanh lý khoản đầu tư TPCP kỳ hạn 5 năm với lợi nhuận niên hóa là 6,7% cho giai đoạn nắm giữ 3,7 tháng. Quỹ cũng đã thực hiện đầu tư vào TPCP kỳ hạn ngắn để giảm thiểu rủi ro cho quỹ trong giai đoạn biến động này. Giá trị tài sản ròng của quỹ VFMVFB tại 31/5 đạt 12.150,56 đồng/CCQ, tăng 0,2% so với tháng trước và đạt 2,39% so với đầu năm. Kết quả hoạt động của quỹ được kỳ vọng sẽ ổn định và tăng trưởng tốt hơn trong giai đoạn tới.

### THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)			
		1 tháng	3 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khi hoạt động (10/6/2013)
VFMVFB	12,150.6	0.2	(0.2)	2.4	21.5
Bond-Index 1 năm	200.5	0.6	0.8	1.8	11.6
Bond-Index 2 năm	215.4	0.6	0.3	1.8	15.8

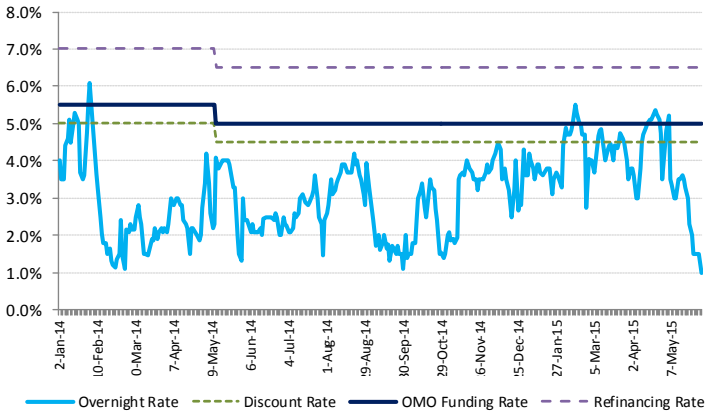
### TĂNG TRƯỞNG NAV (\*) SO VỚI BOND\_INDEX (\*\*)

10/06/2013 = 100

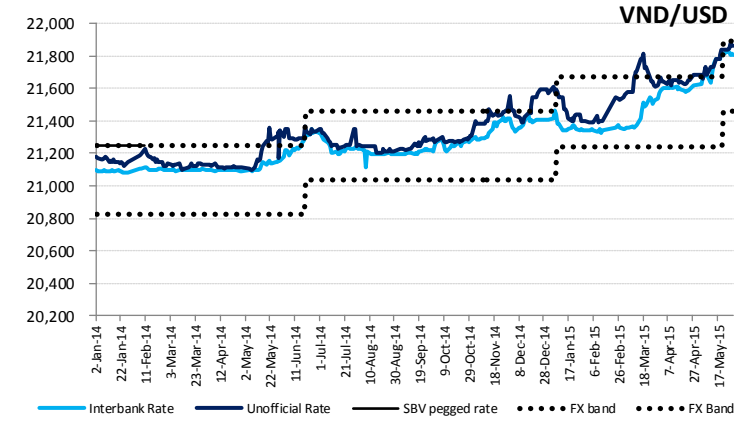


## THÔNG TIN CHUNG THỊ TRƯỜNG

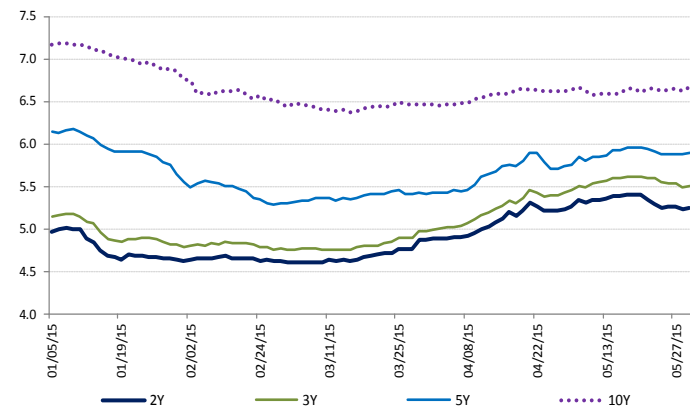
### LÃI SUẤT THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ



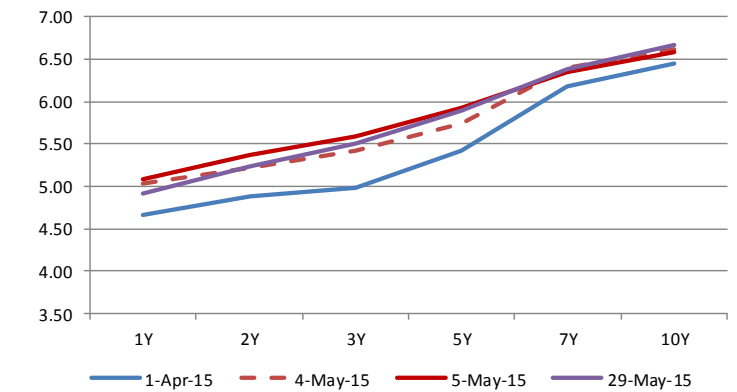
### TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI



### BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT CÁC KỲ HẠN CỦA TPCP



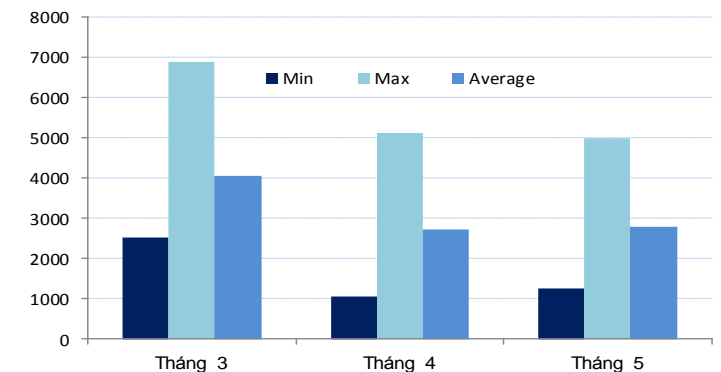
### ĐƯỜNG CONG LỢI TỨC



### THỐNG KÊ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ TRÊN THỊ TRƯỜNG SƠ CẤP (Tháng 1-Tháng 5/2015)

Kỳ hạn	Giá trị phát hành từ đầu năm	Kế hoạch 2015	Kế hoạch Q2.2015	Kế hoạch Q1.2015	Mức lợi tức lần phát hành gần nhất
5 năm	42,499	180,000	50,000	55,000	5.45
10 năm	6,273	50,000	15,000	10,000	6.50
15 năm	20,024	20,000	15,000	5,000	7.60
Tổng cộng	68,797	250,000	80,000	70,000	

### GIÁ TRỊ GIAO DỊCH HÀNG NGÀY TRÊN THỊ TRƯỜNG THỨ CẤP (tỷ VND)



### KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

# ETF VFMVN30

Tháng 05 - 2015

## THÔNG TIN QUỸ

Tên quỹ	ETF VFMVN30
Mã giao dịch	E1VFMVN30
Mã trên Bloomberg	E1VFMVN30 VN Equity
Sàn niêm yết	HOSE
Loại hình quỹ	Quỹ hoán đổi danh mục
Chỉ số tham chiếu	VN30-Index
Tiền tệ	VNĐ
Công ty QLQ	VietFund Management (VFM)
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Bank VN
Đại lý chuyển nhượng	Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
Đơn vị cung cấp chỉ số	Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)
Thành viên lập quỹ	HSC, BVSC
Tổ chức tạo lập thị trường	HSC
Lô chứng chỉ quỹ ETF	1 (một) lô ETF tương ứng với 100.000 chứng chỉ quỹ ETF.
Tần suất giao dịch hoán đổi	Hàng ngày
Phí quản lý	0.65%/NAV/năm
Phí phát hành	Miễn phí
Phí mua lại	Từ 0% đến 0.15%
Phân phối lợi nhuận	Hàng năm

Tổng giá trị tài sản ròng (tỷ VNĐ)	184.2
Số lượng CCQ đang lưu hành	20,200,000
NAV/CCQ cao nhất 12 tháng (VNĐ)	10,254.5
NAV/CCQ thấp nhất 12 tháng (VNĐ)	8,531.4
Tỷ lệ chi phí bình quân năm (%)	1.14
Mức sai lệch sv chỉ số tham chiếu (%)	0.60

**Bà Lương Thị Mỹ Hạnh - Quản lý danh mục đầu tư**

ĐT: +84 8 38251488 - Fax: +84 8 38251489

Email: [ir@vinafund.com](mailto:ir@vinafund.com)

## MỤC TIÊU ĐẦU TƯ

Mục tiêu của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể về biến động (performance) của chỉ số tham chiếu VN30 sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số VN30 là chỉ số giá (price index) do Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý. **Nhà đầu tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu đối với Quỹ ETF VFMVN30.**

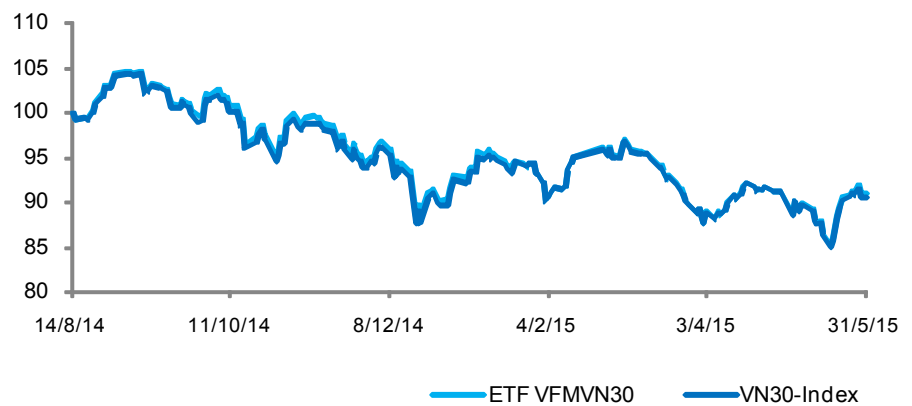
Quỹ sử dụng chiến lược đầu tư thụ động để thực hiện mục tiêu đầu tư đã định trước. Khi danh mục chứng khoán của chỉ số VN30 có sự thay đổi thì Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của chỉ số VN30 về cơ cấu và tỷ trọng tài sản. Giá trị danh mục đầu tư của Quỹ thông thường không thấp hơn 95% giá trị danh mục chứng khoán tương ứng của chỉ số tham chiếu VN30.

## THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

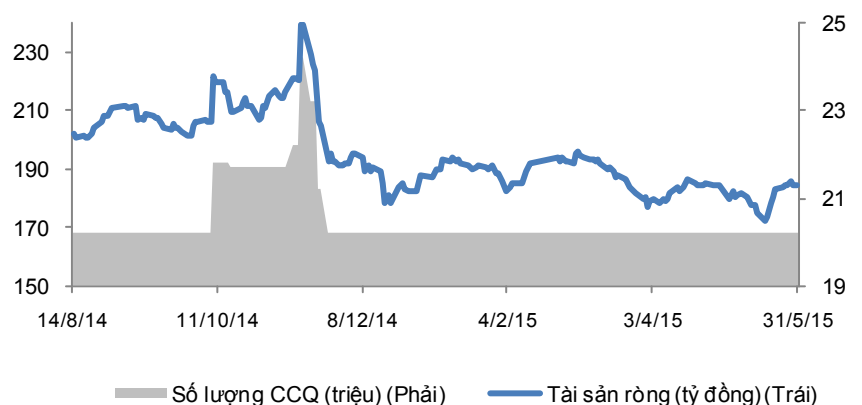
	NAV/CCQ (đồng) & Index	Tăng trưởng (%)				Luỹ kế từ khi kết thúc đăng ký góp vốn (14/8/2014)
		1 tháng	3 tháng	Luỹ kế từ đầu năm	Luỹ kế 12 tháng	
<b>ETF VFMVN30</b>	9,116.6	(0.1)	(4.4)	(2.1)	NaN	(8.8)
<b>VN30-Index</b>	589.3	(0.6)	(4.7)	(2.1)	(4.6)	(9.3)

## NAV ETF VFMVN30 VÀ CHỈ SỐ THAM CHIẾU

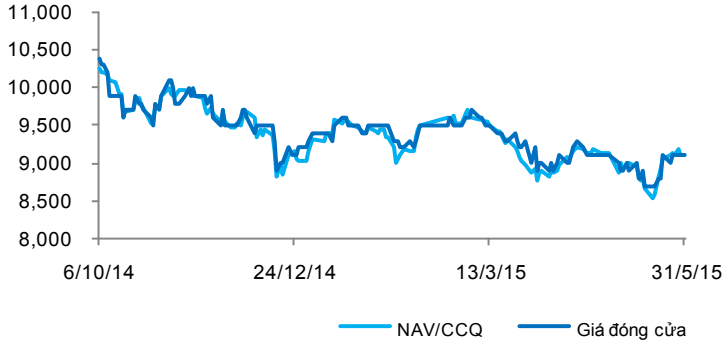
14/08/2014 = 100



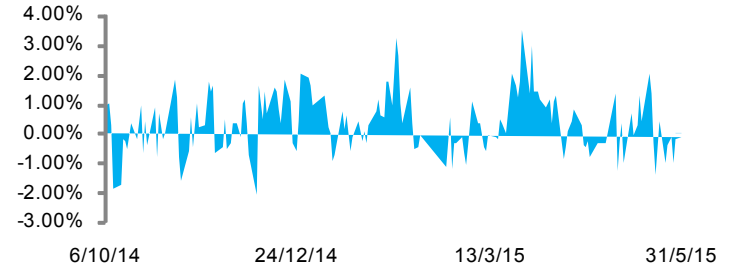
## TÀI SẢN RÒNG VÀ SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ



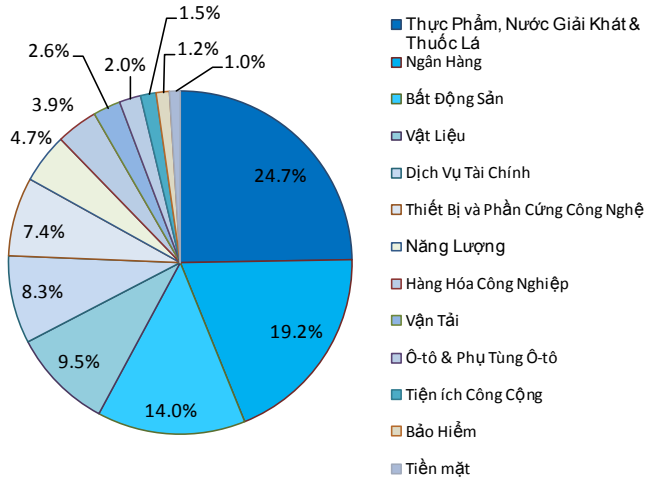
## NAV/CCQ VÀ GIÁ ĐÓNG CỬA



## MỨC CHÈNH LỆCH GIÁ VÀ NAV (+/-)



## PHÂN BỐ TÀI SẢN (%NAV)



## CHỈ SỐ CƠ BẢN

	ETF VFMVN30
Tỷ suất sinh lời cổ tức (%)	2.71
Hệ số P/E	11.73
Hệ số P/B	1.69
Số lượng cổ phiếu	29

## CHỈ SỐ RỦI RO

	ETF VFMVN30
Hệ số Beta so với VN-Index	0.9
Độ biến động bình quân năm (%)	15.7
Tỷ lệ Sharpe	NA

## DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Cổ phiếu	Số lượng	Giá trị (tỷ đồng)	% NAV	Sở hữu nước ngoài/room	Cổ phiếu	Số lượng	Giá trị (tỷ đồng)	% NAV	Sở hữu nước ngoài/room
VNM	191,900	20.1	10.9%	100.0%	FLC	346,632	3.2	1.7%	22.9%
VIC	406,020	19.3	10.5%	72.6%	GMD	94,940	2.9	1.6%	100.0%
MSN	226,240	19.0	10.3%	73.1%	DRC	40,400	2.5	1.3%	78.7%
STB	874,660	15.8	8.6%	50.9%	BVH	62,620	2.3	1.2%	49.9%
FPT	304,313	13.7	7.4%	100.0%	ITA	345,420	2.2	1.2%	29.1%
HPG	415,110	11.0	6.0%	81.9%	HSG	60,600	2.2	1.2%	88.3%
VCB	254,520	11.0	6.0%	81.9%	HVG	109,080	2.2	1.2%	46.6%
MBB	610,040	8.4	4.6%	100.0%	CII	92,920	1.8	1.0%	100.0%
HAG	416,120	7.6	4.1%	64.9%	PPC	76,760	1.7	0.9%	35.6%
PVD	145,440	7.5	4.1%	78.0%	HCM	48,480	1.5	0.8%	99.9%
SSI	284,820	6.1	3.3%	76.0%	CSM	32,320	1.3	0.7%	39.4%
DPM	145,440	4.2	2.3%	50.5%	PVT	98,980	1.1	0.6%	29.7%
REE	167,660	4.2	2.3%	100.0%	VSH	68,680	1.0	0.5%	56.1%
KDC	101,000	4.2	2.3%	60.6%	IJC	62,620	0.7	0.4%	26.4%
KBC	206,040	3.3	1.8%	61.1%					

## KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong tài liệu được công ty VFM xem là đáng tin cậy, dựa trên các nguồn đã công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong tài liệu này, ngoại trừ những thông tin, số liệu của các Quỹ do Công ty VFM quản lý, được cung cấp trong tài liệu này. Tài liệu này thể hiện quan điểm, đánh giá của người viết tại thời điểm phát hành, mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của Công ty VFM hay các Quỹ do Công ty VFM quản lý. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

### ETF VFMVN30 - HSC TRỞ THÀNH TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG ĐẦU TIÊN

Kể từ ngày 28/5/2015, Sở Giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định chấp thuận **Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh - HSC** là tổ chức tạo lập thị trường của Quỹ hoán đổi danh mục ETF VFMVN30 tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.



**VIETFUND**  
MANAGEMENT

**HEAD OFFICE**

Suite 1701-04, 17th Floor, Melinh Point Tower  
2 Ngo Duc Ke, District 1, HCMC  
Tel: +84 8 3825 1488 | Fax: +84 8 3825 1489  
Hotline. +84 8 3825 1480

**BRANCH OFFICE IN HA NOI**

9th Floor, Room 903, BIDV Office Building, 194 Tran Quang Khai Street,  
Hoan Kiem District, Hanoi  
Tel: +84 4 3942 8168 | Fax: +84 4 3942 8169

[www.vinafund.com](http://www.vinafund.com)